

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST

Ngày: 10-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tĩnh

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc L – Sinh ngày: 03/8/1957; nơi ĐKKHKT: Phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc H và bà Lương Thị Thịnh (*Đều đã chết*); vợ: Lê Thị C – Sinh năm: 1958; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

***Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:** Anh Lê Đình H – Sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (là người đại diện theo ủy quyền của những người trong dòng họ)

*** Người làm chứng:**

1. Trần Thị Th – Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

2. Lê Thị Th – Sinh năm: 1957 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Lê Duy Ng – Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12 năm 2017, Lê Ngọc L thuê anh Lê Đình H, anh Hồ Sỹ Th cùng trú tại thôn B, xã Tr, huyện T và anh Hồ Sỹ L trú tại Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sửa nhà ở cho L. Trong thời gian sửa nhà, Lê Ngọc L nghi ngờ tổ thợ trộm cắp tài sản của L và tính dư công thợ, nên phát sinh mâu thuẫn.

Từ ngày 02/01/2018 đến ngày 08/01/2018, gia đình nhà anh Lê Đình H tiến hành cất bốc, quy tập và xây dựng 07 ngôi mộ cho 07 người đã chết của gia đình anh, gồm: Mộ Lê Đình Nh; mộ Lê Thị I; mộ Lê Đình Th; mộ Lê Thị Gi; mộ Lê Đình T; mộ Lê Thị Kh và mộ Lê Đình L. Khu mộ được xây dựng tại Cồn Mọi thuộc cánh đồng Diệc ở Thôn B, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khu mộ có kích thước (4,55 x 7,8)m được xây tường bao xung quanh có một cửa ra vào mở hướng Đông, không có cánh cửa. Các ngôi mộ đều có kết cấu xây dựng giống nhau gồm bốn phần: Phần tam cấp ở dưới, phần thân, phần ngai và phần mái. Các phần được đúc bê tông cốt thép, gắn với nhau bằng hồ dầu (*hồ xi măng lỏng*) và được ốp bên ngoài bằng gạch men giả đá màu tro.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/01/2018, Lê Ngọc L đi bộ từ nhà ở của mình lên Cồn Mọi thuộc cánh đồng Diệc ở Thôn B, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để chăn bò. Tại đây L gặp và nói chuyện với bà Lê Thị Th, trú tại Thôn Th, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; sau đó bà Thứ ra về. Lúc này đồng vắng, L đi qua khu lăng mộ của gia đình nhà anh Lê Đình H thì nghĩ đến mâu thuẫn trước đây với anh H, nên L đi thẳng vào khu mộ, dùng hai tay xô đổ phần ngai, phần mái cùng bát hương của 04 ngôi mộ gồm: Mộ Lê Đình T; mộ Lê Thị Kh; mộ Lê Thị I và mộ Lê Đình Th. Tiếp đó L nhặt 01 viên gạch cóm, kích thước (21,5 x 12,5 x 9)cm ở cửa ra vào của khu mộ, rồi dùng viên gạch đập vào phần ngai và phần mái ngôi mộ Lê Đình L làm nứt vỡ, hư hỏng, sau đó dắt bò đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá số 73 ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá huyện Tĩnh Gia đã kết luận: Tổng giá trị thiệt hại bị cáo Lê Ngọc L gây ra là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTG-TH ngày 01/6/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Ngọc L về tội **“Xâm phạm mồ mả” theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015.**

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc L;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Ngọc L là từ 06 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về dân sự: Bị cáo Lê Ngọc L đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục toàn bộ phần mộ bị hư hỏng cho gia đình anh Lê Đình H, gia đình anh H đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L nên đề nghị HĐXX không xét.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Ngọc L đã khai nhận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/01/2018, Lê Ngọc L đã có hành vi dùng hai tay xô đổ phần ngai, phần mái cùng bát hương của 04 ngôi mộ gồm: Mộ Lê Đình T; mộ Lê Thị Kh; mộ Lê Thị I và mộ Lê Đình Th và dùng gạch đập vào phần ngai và phần mái ngôi mộ Lê Đình L làm sứt vỡ, hư hỏng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Ngọc L phạm tội “Xâm phạm mồ mả”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được hành vi “xô đổ, đập phá phần ngai, phần mái và bát hương của các ngôi mộ” thuộc sự quản lý của gia đình anh Lê Đình H là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do nghi ngờ anh H trộm cắp một số đồ lặt vặt của gia đình mình nên đã phát sinh mâu thuẫn. Từ đó bị cáo sinh ra thù, tức anh H. Do thường xuyên chặn bó ở Cồn Mọi nên khi gia đình anh H xây dựng khu lăng mộ bị cáo đã tận mắt nhìn thấy. Khi biết rõ khu lăng, mộ của gia đình anh H bị cáo đã có hành vi xô đổ, đập phá phần ngai, phần mái và bát hương của các ngôi mộ thuộc sự quản lý của gia đình anh H. Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi “xâm phạm mồ mả”. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến thể giới tình cảm tâm linh của công dân mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra**; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia để đầu thú; gia đình anh Lê Đình H có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hiện tại bị cáo là người đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Lê Ngọc Do (anh trai của bị cáo Lê Ngọc L). Do đó, bị cáo được hưởng hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc L khai bị cáo đã chuyển khẩu vào Phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, nH hiện tại bị cáo đang làm ăn, sinh sống tại Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có đăng ký tạm trú). Do đó khi cho bị cáo hưởng án treo thì giao bị cáo về UBND xã H, huyện T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Ngọc L đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục **toàn bộ thiệt hại của các ngôi mộ mà bị cáo đã làm hư hỏng cho gia đình anh Lê Ngọc H**. Anh H không có yêu cầu gì thêm **và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Ngọc L**. Do đó HĐXX không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s khoản 1, 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Xâm phạm mồ mả”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc L 06 tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc L về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo **thường trú** để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tĩnh Nguyễn Thế Anh

Lê Thị Hạnh